

Số: 14/2024/QĐCNHGT-DS

Quận Lê Chân, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP H và ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Hồng T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng tín dụng đề ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Ngân hàng TMCP H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP H; địa chỉ trụ sở chính: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng Giám đốc Ngân hàng Q1 (theo văn bản uỷ quyền số 12402/UQ-TGD12 ngày 29/12/2023). Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Dương Đình B1 – Chuyên viên phòng xử lý nợ tín chấp (theo văn bản uỷ quyền số 9082/2024/ UQ-TGD12 ngày 23/9/2024); địa chỉ liên hệ: Tầng B Tòa nhà R, số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; ông B1 có mặt.

Người bị kiện: Ông Trần Văn B; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Số C T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng;

Và bà Nguyễn Thị Hồng T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số C T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Hồng T còn nợ Ngân hàng TMCP H tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/11/2024 là 500.401.113 đồng (năm trăm triệu, bốn trăm linh một nghìn, một trăm mười ba đồng), trong đó nợ gốc là 367.458.892 đồng (ba trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 121.389.656 đồng (một trăm hai mươi một triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 11.552.565 đồng (mười một triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng).

- Về phương thức thanh toán: Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 24/11/2024 là 500.401.113 đồng (năm trăm triệu, bốn trăm linh một nghìn, một trăm mười ba đồng) nêu trên theo lộ trình như sau:

Chậm nhất đến ngày 20/12/2024, ông B và bà T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) trừ vào nợ gốc.

Chậm nhất đến ngày 20/01/2025, ông B và bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) trừ vào nợ gốc.

Chậm nhất đến ngày 20/02/2025, ông B và bà T phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP H bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn.

Kể từ ngày 25/11/2024, ông B và bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính trên nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo lãi suất quy định trong hợp đồng vay vốn đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng